

Số: **2013** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **22** tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2019/NĐ-CP ngày 18/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định phạm vi vùng phụ cận và các trường hợp cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 241/TTr-SNN ngày 18 tháng 11 năm 2021; Báo cáo số 732/BC-SNN ngày 10 tháng 11 năm 2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN(Ch).

03

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Yên**



## **QUY CHẾ**

### **Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **2013**/QĐ-UBND ngày **22**/11/2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế quy định trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã), người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân có liên quan trong xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi bao gồm các công tác: Phòng ngừa; thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản; tiến hành xử phạt; tổ chức cưỡng chế vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan có liên quan.
2. Bảo đảm sự chủ động của cơ quan chủ trì; sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ của các cơ quan để công tác quản lý, xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được kịp thời, thông suốt, hiệu quả.
3. Bảo đảm sự tập trung, thống nhất, không chồng chéo trong quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.
4. Mọi vi phạm hành chính có liên quan đến phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh. Địa phương nào để xảy ra tình trạng vi phạm tồn đọng, không được xử lý dứt điểm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ,

quyền hạn của chính quyền địa phương ở cấp đó. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo quy định của pháp luật.

5. Các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm phát hiện, tiếp nhận và xử lý báo cáo kịp thời mọi thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi xảy ra thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Nội dung phối hợp**

1. Phối hợp trong công tác phòng ngừa hành vi vi phạm liên quan đến phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

3. Phối hợp trong công tác lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

4. Phối hợp trong tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

#### **Điều 5. Hình thức phối hợp**

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức, tham gia họp, hội thảo, hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết.

3. Kiểm tra, thanh tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

4. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 6. Phối hợp trong công tác phòng ngừa hành vi vi phạm liên quan đến phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, thanh tra liên ngành có liên quan đến các hành vi vi phạm về bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã



a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện pháp luật về thủy lợi trong phạm vi địa phương.

b) Tổ chức, rà soát và xử lý các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; khi phát hiện quyết định về xử lý vi phạm hành chính do mình hoặc cấp dưới ban hành có sai sót phải kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo thẩm quyền.

### 3. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông

a) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về thủy lợi.

b) Vận động tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ công trình thủy lợi.

c) Báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh khi để xảy ra tình trạng vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do đơn vị quản lý mà không báo cáo kịp thời khi các cơ quan chức năng phát hiện xử lý.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình xử lý các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

4. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị có liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật giúp phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

### **Điều 7. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hàng năm, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Chi cục Thủy lợi xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, thanh tra chuyên ngành hoặc thanh tra đột xuất theo yêu cầu của cấp trên để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình kiểm tra, thanh tra thì lập biên bản vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền. Tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu khác có liên quan đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông: Thực hiện trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vi phạm tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được giao quản lý và báo cáo cho cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên



bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật. Chủ trì phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông trong việc lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

5. Công an tỉnh: Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an các huyện, thành phố Gia Nghĩa phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông kiểm tra các công trình thủy lợi khi có yêu cầu; kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng thẩm quyền.

6. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông; thực hiện tuần tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền. Tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử lý vi phạm hành chính.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, hàng năm xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra chuyên ngành hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp trên để phát hiện, ngăn chặn kịp thời, xử lý theo thẩm quyền các trường hợp có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

8. Các Sở, Ban, ngành có liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao cử cán bộ, công chức, viên chức có năng lực tham gia cùng đoàn liên ngành về công tác kiểm tra, thanh tra các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị của Thanh tra tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 8. Phối hợp trong công tác xử phạt vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp huyện, Công an cấp xã xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Khi nhận được hồ sơ vụ việc và đề nghị xử lý vi phạm do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người có thẩm quyền lập biên bản chuyển đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải tiến hành trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

c) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng thẩm quyền. Trường hợp vi phạm hành chính không



thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản.

## 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Khi nhận được biên bản vi phạm hành chính do người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính chuyển đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải tiến hành trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

b) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng thẩm quyền. Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản.

3. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông: Có trách nhiệm chỉ đạo các phòng chuyên môn, Chi nhánh Khai thác công trình thủy lợi huyện, thành phố Gia Nghĩa phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình kiểm tra, xác minh biên bản vi phạm hành chính về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; nắm bắt tình hình xử lý và kịp thời có văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

## 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Khi nhận được hồ sơ vụ việc và đề nghị xử lý vi phạm do Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc người có thẩm quyền lập biên bản chuyển đến, mà thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành thủ tục xử phạt, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Đối với, các trường hợp vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành kiểm tra, xác minh và báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo Chánh Thanh tra Sở, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Trưởng đoàn Thanh tra Sở và Trưởng đoàn Thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi: Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền, lập hồ sơ vụ việc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành thủ tục xử phạt, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

## 5. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

b) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng thẩm quyền. Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản.

**Điều 9. Phối hợp trong tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi**

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi nếu không tự nguyện chấp hành và đã quá thời hạn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do người có thẩm quyền ban hành thì bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

**2. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt do mình ban hành theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo, phân công các phòng, ban, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế.

**3. Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt do mình ban hành theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo, phân công công chức, tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế.

4. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông: Chỉ đạo, phân công các phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý phối hợp thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế.

**5. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn**

a) Chỉ đạo Thanh tra Sở, Chi cục Thủy lợi: Tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt do mình ban hành theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo, phân công các phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp thực



hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế.

c) Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

6. Các Sở, Ban, ngành, tổ chức tín dụng có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp, triển khai thực hiện Quy chế này theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí để tổ chức cưỡng chế vi phạm pháp luật về thủy lợi: Được tạm ứng từ ngân sách nhà nước. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc quản lý, tạm ứng và hoàn trả kinh phí cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện Quy chế, tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các Sở, Ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật./.

